

Số: 50/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua danh mục dự án  
thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa,  
đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2023; Báo cáo tham tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương thu hồi đất của 64 dự án với diện tích 130,41 ha và 15 dự án với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất 18,94 ha (gồm: 13,21 ha đất trồng lúa; 5,73 ha đất rừng phòng hộ).

*(Kèm theo phụ lục danh mục các dự án)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong đó:  
a) Tiếp tục rà soát các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác đã quá thời hạn 3 năm, đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất để trả lại cho nhân dân sản xuất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

b) Đối với giao đất ở khu dân cư tập trung của 17 dự án, diện tích 16,6 ha

theo điểm g, khoản 2, Điều 118 Luật Đất đai có thu tiền sử dụng đất nhưng không qua đấu giá tại địa bàn các xã thuộc huyện Cam Lộ, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ tổ chức thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan; xác định đúng đối tượng, phạm vi, mục tiêu, điều kiện được giao đất ở tại các điểm dân cư tập trung ở các xã đảm bảo tính cân đối, thống nhất, đồng bộ kết cấu hạ tầng để tránh kiến nghị, khiếu nại về sau.

c) Dự án Cảng cạn Visco Quảng Trị tại thị trấn Lao Bảo với diện tích 8,59 ha, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Giao thông Vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam thống nhất để điều chỉnh công suất thiết kế quy hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của Dự án theo quy định phối hợp tổ chức thực hiện quy hoạch tại điểm b, khoản 1, Điều 2 của Quyết định số 2072/QĐ-TTg ngày 22/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1, khoản 3, Điều 2 của Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11/6/2018 của Bộ Giao thông Vận tải.

d) Dự án khai thác titan sa khoáng của Công ty TNHH Thống Nhất 5,21 ha tại xã Trung Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chủ đầu tư tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

e) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa khẩn trương hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cấp phép khai thác đất bãi thải tận thu khi giải phóng mặt bằng triển khai Dự án điện gió Hải Anh và Dự án Cảng cạn Visco Quảng Trị để giải quyết nhu cầu đất làm vật liệu san lấp các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ;
- Bộ TNMT, Bộ NN&PTNT;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, TNMT, KHĐT;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

126

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đăng Quang**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT**  
Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh

| TT  | Tên dự án  | Chủ đầu tư                              | Diện tích (ha) | Vị trí, địa điểm          | Căn cứ   |
|-----|--|---|----------------|---------------------------|--|
| I   | <b>Thành phố Phố Đông Hà</b>   |   | <b>0,02</b>    |                           |  |
| 1   | Via hè đường Lý Thường Kiệt  | Ban QLDAĐTĐD thành phố Đông Hà          | 0,02           | Phường 5                  | Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh   |
| II  | <b>Thị xã Quảng Trị</b>  |   | <b>2,06</b>    |                           |  |
| 1   | Tuyến đường T1 chạy dọc theo kè chống xói ở bờ sông Thạch Hãn  | Công ty CP đầu tư Sài Gòn               | 2,06           | Phường An Đôn             | Công văn số 469/UBND-KT ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh  |
| III | <b>Huyện Vĩnh Linh</b>   |   | <b>0,23</b>    |                           |  |
| 1   | Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư thôn Thủy Ba Đông, xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh  | BQLDA PTQĐ và CCN, du lịch biển huyện   | 0,23           | Xã Vĩnh Thủy              | Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh                               |
| IV  | <b>Huyện Gio Linh</b>  |   | <b>5,21</b>    |                           |  |
| 1   | Khai thác titan sa khoáng  | Công ty TNHH Thống nhất                 | 5,21           | Xã Trung Giang            | Giấy phép số 364/GP-BTNMT ngày 21/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường                        |
| V   | <b>Huyện Triệu Phong</b>   |   | <b>4,63</b>    |                           |  |
| 1   | Nâng cấp đường DH 46C  | UBND huyện                              | 1,1            | Xã Triệu Đại              | Quyết định 614/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện   |
| 2   | Đường lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử   | UBND huyện                              | 0,97           | TT Ái Tử, xã Triệu Ái     | Quyết định 981/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND huyện   |
| 3   | Đường Hồng Chương, thị trấn Ái Tử  | UBND thị trấn                           | 0,96           | TT Ái Tử                  | QB số 1280/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện   |
| 4   | Đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ HTX phát triển vùng nguyên liệu Hàng mục: Tuyến đường làm sinh từ tuyến DH33 đi vào vùng sản xuất làm nghiệp xã Triệu Ái kết nối với các doanh nghiệp tiêu thụ gỗ rừng trồng FSC | BQLDA Các công trình Bộ NN&PTNT         | 1,6            | Xã Triệu Ái               | Quyết định 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn            |
| VI  | <b>Huyện Hải Lăng</b>  |   | <b>3,3</b>     |                           |  |
| 1   | Cơ sở hạ tầng Khu đô thị phía Đông hồ Đập Thanh (bổ sung)  | Ban QLDA PTQĐ&CCN huyện                 | 1,63           | Xã Hải Lâm, TT Diên Sanh  | Đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 95/NQ-HĐND với diện tích 8,6 ha                            |
| 2   | Tuyến nhánh DH. 49B  | Ban QLDA PTQĐ&CCN huyện                 | 1,41           | Xã Hải Hưng, xã Hải Quý   | Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND huyện   |
| 3   | Hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu dân cư tại thị trấn Diên Sanh  | Ban QLDA PTQĐ&CCN huyện                 | 0,11           | TT Diên Sanh              | Thông báo vốn số 08/TB-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện                                       |
| 4   | Mở rộng chùa Cu Hoan   | Chùa Cu Hoan                            | 0,07           | Xã Hải Định               | Công văn số 2357/UBND-KT ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh  |
| 5   | Trạm biến áp 500 KV và đường dây nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng (bổ sung)   | Ban QLDA Các công trình điện Miền Trung | 0,08           | Xã Hải Trường, xã Hải Sơn | Đã được thông qua tại Nghị Quyết 75/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh với diện tích 14,38 ha |

| TT  | Tên dự án  | Chủ đầu tư                  | Diện tích (ha) | Vị trí, địa điểm                     | Căn cứ   |
|-----|--|-----------------------------|----------------|--------------------------------------|--|
| VII | <b>Huyện Cam Lộ</b>  |                             | <b>43,73</b>   |                                      |  |
| 1   | Giao đất ở khu dân cư tập trung thôn Thượng Nghĩa (nay thuộc thôn Đoàn Kết)  | UBND xã                     | 0,83           | Xã Cam Chính                         | Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Cam Lộ                                       |
| 2   | Giao đất ở khu dân cư tập trung thôn Đốc Kinh  | UBND xã                     | 1,6            | Xã Cam Chính                         | Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Cam Lộ                                       |
| 3   | Giao đất ở khu dân cư tập trung thôn Mai Đàn   | UBND xã                     | 0,9            | xã Cam Chính                         | Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Cam Lộ                                       |
| 4   | Giao đất ở khu dân cư tập trung thôn Mai Lộc 2   | UBND xã                     | 0,35           | xã Cam Chính                         | Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Cam Lộ                                       |
| 5   | Giao đất vùng quy hoạch thôn Bích Giang (mới), xã Cam Hiếu   | UBND xã                     | 0,18           | xã Cam Hiếu                          | Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND huyện Cam Lộ                                       |
| 6   | Giao đất ở vùng quy hoạch Trường - Định - Mốc, xã Cam Hiếu   | UBND xã                     | 0,5            | xã Cam Hiếu                          | Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND huyện  |
| 7   | Giao đất ở vùng quy hoạch dân cư Xóm Đồi thôn Vĩnh Đại, xã Cam Hiếu  | UBND xã                     | 0,15           | Xã Cam Hiếu                          | Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện Cam Lộ   |
| 8   | Giao đất ở thôn Đông Lai (nay là thôn Bằng Đông)   | UBND xã                     | 0,42           | Xã Cam Nghĩa                         | Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện  |
| 9   | Giao đất ở thôn Cam Lộ Phương, Hoàn Cát  | UBND xã                     | 1,4            | Xã Cam Nghĩa                         | Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND huyện  |
| 10  | Giao đất ở thôn Phương An 2  | UBND xã                     | 2,9            | Xã Cam Nghĩa                         | Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện   |
| 11  | Giao đất ở thôn Phương An 1, Hoàn Cát  | UBND xã                     | 1,4            | Xã Cam Nghĩa                         | Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của UBND huyện   |
| 12  | Giao đất ở thôn Nghĩa Phong và Cam Lộ Phương (vùng sản bóng và vùng cát dưới- ruộng hoang)   | UBND xã                     | 1,26           | Xã Cam Nghĩa                         | Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện  |
| 13  | Giao đất thôn Nghĩa Phong, Định Sơn  | UBND xã                     | 0,79           | Xã Cam Nghĩa                         | Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND huyện   |
| 14  | Mở rộng khuôn viên chùa Trúc Kinh  | UBND xã                     | 0,19           | Xã Thanh An                          | Văn bản số 806/UBND-TN ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị  |
| 15  | Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư thôn Tân Hòa, xã Cam Tuyên  | UBND xã                     | 2,38           | Xã Cam Tuyên                         | Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện   |
| 16  | Giao đất ở khu dân cư tập trung thôn Thiết Xá (nay thuộc thôn Đoàn Kết)  | UBND xã                     | 2,35           | Xã Cam Chính                         | QĐ số 2960/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Cam Lộ   |
| 17  | Giao đất thôn Nghĩa Phong  | UBND xã                     | 0,2            | Xã Cam Nghĩa                         | QĐ 1499 ngày 10/9/2009 của UBND huyện  |
| 18  | Giao đất ở Thôn Tam Hiệp   | UBND xã                     | 0,64           | Xã Cam Thủy                          | NQ số 1509/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND huyện   |
| 19  | Đường vào Khu di tích quốc gia Thành Tân Sơn, huyện Cam Lộ   | UBND huyện Cam Lộ           | 11,23          | TT Cam Lộ, xã Cam Hiếu, xã Cam Chính | Quyết định 3030/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Cam Lộ về báo cáo nghiên cứu khả thi công trình |
| 20  | Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cam Tuyên, Hàng mục: San lấp mặt bằng đất công nghiệp các lô CN42, CN43, CN44 à CN 45 | Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện | 3,09           | Xã Cam Tuyên                         | Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND huyện Cam Lộ (báo cáo kinh tế kỹ thuật)              |

| TT                        | Tên dự án   | Chủ đầu tư                  | Diện tích (ha) | Vị trí, địa điểm     | Căn cứ  |
|---------------------------|---|-----------------------------|----------------|----------------------|---|
| 21                        | Khắc phục, sửa chữa đường An Thái - Ban chùa  | Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện | 2              | Xã Cam Thuận         | Nghị quyết 126/NQ-HĐND ngày 22/12/202 của UBND huyện Cam Lộ về phê duyệt chủ trương đầu tư        |
| 22                        | Đường Hai Bà Trưng kết nối khu nghỉ dưỡng cao cấp và sân Golf Khu vực hồ Nghĩa Hy   | Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện | 1              | TT Cam Lộ            | Quyết định 2929/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Cam Lộ về giao dự toán thu chi ngân sách   |
| 23                        | Hệ thống via hè đường Tôn Thất Thuuyết, thị trấn Cam Lộ (đoạn đường Phan Bội Châu - Khốa Báo)   | Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện | 0,2            | Xã Cam Thủy          | Quyết định 2449 ngày 08/12/2021 của UBND huyện  |
| 24                        | Đường vào thôn Bằng Sơn, xã Cam Nghĩa   | Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện | 0,5            | Xã Cam Nghĩa         | Quyết định 2725/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của huyện Cam Lộ  |
| 25                        | Kênh tiêu úng Nam Hùng - Nghĩa Hy (giai đoạn 2)   | Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện | 1              | TT Cam Lộ            | QĐ số 2862a/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện   |
| 26                        | Đền tưởng niệm vua Hàm Nghi và các tướng sỹ Cần Vương kết hợp với Trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng xã Cam Chính, huyện Cam Lộ; hạng mục: Đồi cảnh quan và các hạng mục phụ trợ | Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện | 1,7            | Xã Cam Nghĩa         | Quyết định 154/QĐ-UBND ngày 21/1/2022 của UBND huyện Cam Lộ về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật |
| 27                        | Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Phía Tây đường vào thôn Phan Xã Phường  | Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện | 4,57           | TT Cam Lộ            | Quyết định số 8/QĐ-UBND ngày 13/1/2022 của UBND huyện Cam Lộ                                      |
| <b>VIII Huyện Đakrông</b> |   |                             | <b>51,9</b>    |                      |   |
| 1                         | Quảng trường văn hóa truyền thống các dân tộc Văn Kiêu - Pa Cô thị trấn Krông Klang   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 3,5            | Thị trấn Krông Klang | Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Đakrông                                  |
| 2                         | Đường ra khu sản xuất thôn La Lay, xã A Ngo (Đoạn Km7)  | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 1,5            | Xã A Ngo             |   |
| 3                         | Đường ra khu sản xuất thôn A Deng - A Ngo, xã A Ngo   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 2,5            | Xã A Ngo             |   |
| 4                         | Đường ra khu sản xuất thôn Ra Ró, xã A Vao (Đoạn từ nhà Hồ Văn Lành đến rẫy ông Hồ Văn Tom)   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 3              | Xã A Vao             | Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Đakrông                                  |
| 5                         | Đường nội thôn ra khu sản xuất Tân Đĩ 3, xã A Vao (Đoạn từ cầu tràn ông Côn Lun đến rẫy Vồ Lun)   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 2              | Xã A Vao             |   |
| 6                         | Đường giao thông nội đồng thôn Ta Lêng, xã Đakrông  | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 0,8            | Xã Đakrông           |   |
| 7                         | Đường giao thông liên thôn điểm khu tái định cư thôn Tà Rút I đến thôn A Liêng, xã Tà Rút   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 6              | Xã Tà Rút            |   |
| 8                         | Đường nội đồng thôn Cựp, xã Húc Nghi (giai đoạn 2)  | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 0,6            | Xã Húc Nghi          |   |
| 9                         | Đường nội đồng thôn Húc Nghi từ Khu tái định cư Húc Nghi đến cầu A Chu (km32)   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 0,8            | Xã Húc Nghi          | Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Đakrông                                  |
| 10                        | Hệ thống điện sinh hoạt xóm Ba Nhà thôn Đá Bàn xã Ba Nang   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 1              | Xã Ba Nang           |   |
| 11                        | Định canh định cư xã Hướng Hiệp   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 7,2            | Xã Hướng Hiệp        | Nghị quyết số 130/NQ-HĐND 26/12/2022  |
| 12                        | Định canh định cư xã Ba Nang (Điểm thôn Trầm)   | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện | 7,65           | Xã Ba Nang           | Nghị quyết số 130/NQ-HĐND 26/12/2023  |

| TT        | Tên dự án   | Chủ đầu tư                                    | Diện tích (ha) | Vị trí, địa điểm | Căn cứ   |
|-----------|---|---|----------------|------------------|--|
| 13        | Định canh định cư xã A Vao (Điểm thôn Ro Rô)                                  | Ban QLDA ĐTXD và PTQD huyện                   | 5,8            | Xã A Vao         | Nghị quyết số 130/NQ-HĐND 26/12/2022   |
| 14        | Định canh định cư xã Tà Long (Trại cá - TĐC Thủy điện Đakrông 4)              | Ban QLDA ĐTXD và PTQD huyện                   | 8              | Xã Tà Long       | Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Đakrông   |
| 15        | Cầu vượt lừ thôn A Vao, xã A Vao  | Ban QLDA ĐTXD và PTQD huyện                   | 0,5            | Xã A Vao         | Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Đakrông  |
| 16        | Đường giao thông vào thác Ba Voi, huyện Đakrông                               | Ban QLDA ĐTXD và PTQD huyện                   | 0,45           | Xã Hướng Hiệp    | QĐ số: 3866/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh (đã thông qua tại Nghị quyết 75/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 thu hồi 0,17 ha) |
| 17        | Trường TH&THCS A Ngo hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng bộ môn tiêu học (A La)      | Ban QLDA ĐTXD và PTQD huyện                   | 0,6            | Xã A Ngo         | QĐ số 3655/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện  |
| <b>IX</b> | <b>Huyện Hương Hóa</b>  |   | <b>18,88</b>   |                  |  |
| 1         | Đường giao thông vào thác Ba Voi, huyện Đakrông (bỏ sung)                     | Ban QLDA ĐTXD tỉnh                            | 0,65           | Xã Hướng Linh    | QĐ số: 3866/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh (đã thông qua tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 thu hồi 1,13 ha)  |
| 2         | Dự án Cảng cạn Visco Quảng Trị  | Công ty CP Hàng hải Visco                     | 8,59           | TT Lao Bảo       | Quyết định số 28/QĐ-KKT ngày 13/3/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế   |
| 3         | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH 86), đoạn qua xã Tân Liên  | Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện                      | 9,5            | Xã Tân Liên      | Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh  |
| 4         | Nân cấp mở rộng chợ Tân Liên (bỏ sung)  | Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện                      | 0,14           | Xã Tân Liên      | Đã thông qua tại Nghị quyết 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 diện tích 0,42 ha  |
| <b>X</b>  | <b>Huyện Đảo Côn Cỏ</b>   |   | <b>0,45</b>    |                  |  |
| 1         | Nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh trú bão - Khu dân cư số 1               | Phòng kinh tế xã hội                          | 0,04           | huyện đảo côn cỏ | QĐ 102/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện đảo Côn Cỏ   |
| 2         | Phục dựng đài quan sát Thái Văn A huyện đảo Côn Cỏ                            | Phòng kinh tế xã hội                          | 0,03           | huyện đảo côn cỏ | NQ số 14/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của UBND huyện đảo Côn Cỏ   |
| 3         | Cải tạo, nâng cấp Bến Nghè và các địa điểm tham quan du lịch huyện đảo Côn Cỏ | Trung tâm Dịch vụ và Du lịch huyện Đảo Côn Cỏ | 0,38           | huyện đảo côn cỏ | NQ số 15/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của UBND huyện đảo Côn Cỏ   |
|           | <b>Cộng</b>   |   | <b>130,41</b>  |                  |  |

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ**  
(Kế hoạch 0 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh)

| STT | Thành phố Đông Hà  | Diện tích (ha) | Trong đó      |                   |                   | Vị trí, địa điểm                  | Căn cứ   |
|-----|--|----------------|---------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------|--|
|     |  |                | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                   |  |
| I   | Đường tránh phía đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, đoạn từ nút giao Nguyễn Hoàng đến nam cầu sông Hiếu (bổ sung) | 2,90           | 2,90          | -                 | -                 | Phường Đông Lễ, phường Đông Lương | Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 27/02/2023 của HĐND tỉnh (đã thông qua chủ trương thu hồi đất tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh)   |
| II  | Huyện Gio Linh   | 5,00           | -             | 5,00              | -                 |                                   | QĐ số 1731/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2022 của Bộ Giao thông - Vận tải (đã thông qua chủ trương thu hồi đất tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 và Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của HĐND tỉnh) |
| III | Huyện Triệu Phong  | 1,10           | 1,10          | -                 | -                 |                                   | Quyết định 614/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện   |
| 1   | Năng cấp đường DH 46C  | 0,15           | 0,15          | -                 | -                 | Xã Triệu Đại                      | Quyết định 981/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND huyện   |
| 2   | Đường lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử   | 0,30           | 0,3           | -                 | -                 | TT Ái Tử, xã Triệu Ái             | Đã được thông qua tại Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 với diện tích 19,85 ha, đất trồng lúa 0,65 ha tại xã Triệu Giang nay thay đổi vị trí tại xã Triệu Thượng                                     |
| 3   | Hệ thống gia thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng tương cận kinh tế của huyện Triệu Phong                         | 0,65           | 0,65          | -                 | -                 | Xã Triệu Thượng                   |  |
| IV  | Huyện Hải Lăng   | 0,48           | 0,48          | -                 | -                 |                                   |  |
| 1   | Diện thương mại dịch vụ xã Hải Sơn   | 0,48           | 0,48          | -                 | -                 |                                   |  |
| V   | Huyện Cam Lộ   | 6,28           | 6,28          | -                 | -                 |                                   |  |
| 1   | Mở rộng khuôn viên chùa Trúc Kinh  | 0,08           | 0,08          | -                 | -                 | Xã Thanh An                       | Văn bản số 806/UBND-TN ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị  |
| 2   | Kênh tiêu úng Nam Hùng - Nghĩa Hy (giai đoạn 2)  | 1,00           | 1,00          | -                 | -                 | TT Cam Lộ                         | QĐ số 2862a/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện  |
| 3   | Khắc phục, sửa chữa đường An Thái - Bàn chừa   | 1,00           | 1,00          | -                 | -                 | Xã Cam Thuận                      | Nghị quyết 126/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Cam Lộ về phê duyệt chủ trương đầu tư  |
| 4   | Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Phía Tây đường vào thôn Phan Xã Phường   | 4,20           | 4,20          | -                 | -                 | TT Cam Lộ                         | Quyết định số 8/QĐ-UBND ngày 13/11/2022 của UBND huyện Cam Lộ  |



82

| STT  | Chủ đầu tư  | Diện tích (ha)              | Trong đó      |                   |                   |               | Vị trí, địa điểm  | Cơ sở |
|------|---|-----------------------------|---------------|-------------------|-------------------|---------------|---|-------|
|      |   |                             | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |               |   |       |
| VI   | Huyện Đắkrông   |                             | 2,45          | 2,45              | -                 | -             |   |       |
| 1    | Quảng trường văn hóa truyền thống các dân tộc Văn Kiêu - Pa Cô thị trấn Krông Klang (bỏ sung) | Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện | 0,25          | 0,25              |                   |               | Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Đắkrông  |       |
| 2    | Đường giao thông nội đồng thôn Ta Lêng, xã Đắkrông  | Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện | 0,80          | 0,80              |                   | Xã Đắkrông    | Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Đắkrông  |       |
| 3    | Đường nội đồng thôn Cựp, xã Húc Nghi (giai đoạn 2)  | Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện | 0,60          | 0,60              |                   | Xã Húc Nghi   | Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Đắkrông  |       |
| 4    | Đường nội đồng thôn Húc Nghi từ Khu tái định cư Húc Nghi đến cầu A Cho (Km32)                 | Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện | 0,80          | 0,80              |                   | Xã Húc Nghi   | Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Đắkrông  |       |
| VII  | Huyện Hương Hóa   |                             | 0,73          | -                 | 0,73              | -             |   |       |
| 1    | Đường giao thông vào thác Ba Vời, huyện Đắkrông (bỏ sung)                                     | Ban QLDA ĐTXD tỉnh          | 0,73          |                   | 0,73              | Xã Hương Linh | QĐ số: 3866/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh (đã thông qua tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 CMD 0,97 ha) |       |
| Cộng |   |                             | 18,94         | 13,21             | 5,73              | -             |   |       |